

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẾN LÚC
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2022/HS-ST
Ngày: 17-6-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẾN LÚC, TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Đông

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Ngọc Ân

Bà Đặng Thị Bích Loan

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Văn Thành – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Xuân Hương - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 15 và ngày 17 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 17/2022/TLST-HS ngày 14 tháng 3 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2022/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 5 năm 2022, đối với bị cáo:

Danh H1, sinh năm 1991; Nơi cư trú: Tổ 9, khu phố 3, thị trấn Thứ B, huyện An B, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: công nhân; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Khmer; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Danh L (chết) và bà Thạch Thị S; Bản thân có vợ tên Thị X và có 02 người con, lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo được cho tại ngoại để điều tra cho đến nay (có mặt).

- Bị hại: Ông Danh T1, sinh năm 1982 (chết)

Người đại diện theo pháp luật cho ông Danh T1: Bà Thị Ch1, sinh năm 1952 (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt);

Cùng nơi cư trú: Ấp Đồng G, xã Nam Th, huyện An B, tỉnh Kiên Giang.

- Nguyên đơn dân sự: Ông Nguyễn Văn Th, sinh năm 1966;

Nơi cư trú: Số 310, ấp B1 M, xã B1 Kh, huyện Cần G, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền cho ông Nguyễn Văn Th: Ông Lê Hữu B1,

sinh năm 1994 (có mặt);

Nơi cư trú: Ấp B1 T, xã B1 Kh, huyện Cần G, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Ông Lê Hữu B1, sinh năm 1994 (có mặt);

Nơi cư trú: Ấp B1 T, xã B1 Kh, huyện Cần G, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 40 phút ngày 04/4/2021, Danh H1 uống rượu bia cùng với Danh T1 tại phòng trọ của Danh T1 tại xã Long Định, huyện Cần Đức, tỉnh Long An. Sau đó, Danh H1 điều khiển xe mô tô biển số 68B1-436.25 chở Danh T1 ngồi sau lưu thông trên đường Tỉnh 830C hướng Thành phố Hồ Chí Minh đi huyện Bến Lức. Khi đến km 07+ ĐT830C thuộc xã Tân Bửu, huyện Bến Lức, tỉnh Long An, nơi đây đoạn đường thẳng, mặt đường trải nhựa bằng phẳng ướt do trời mưa, rộng 11m, giữa trung tâm đường có một vạch sơn màu vàng đứt quãng chia thành 02 chiều đường xe chạy, mỗi chiều đường rộng 5,5m. Danh H1 điều khiển xe lưu thông bên phải, cách trung tâm đường 0,4m, tốc độ khoảng 50km/h. Lúc này, phía trước cùng chiều xe của Danh H1 có xe mô tô (không xác định biển số và người điều khiển) cho xe giảm tốc độ, do khoảng cách gần, Danh H1 bóp phanh tay để tránh va chạm nên xe bị chao đảo ngã sang trái qua khỏi trung tâm đường khoảng 1,2m. Cùng lúc này, ở phần đường ngược lại, hướng huyện Bến Lức đi Thành phố Hồ Chí Minh có xe ô tô biển số 51H-338.05 do Lê Hữu B1 điều khiển lưu thông đến, B1 không xử lý kịp nên đầu xe ô tô của B1 va chạm vào xe mô tô biển số 68B1-436.25 của Danh H1, xảy ra tai nạn giao thông. Danh H1 và Danh T1 bị thương được người dân đưa đi cấp cứu tại bệnh viện.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số: 322/2021/KLGĐ ngày 12/4/2021 của Trung tâm pháp y - Sở Y tế tỉnh Long An kết luận Danh T1 tử vong do chấn thương sọ não nặng.

Tại phiếu Kết quả xét nghiệm nồng độ cồn trong máu ngày 04/4/2021 của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Long An – Sở Y tế tỉnh Long An kết luận định lượng Ethanol (cồn) trong máu của Danh H1 là 1,42mg/ml.

Tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt ngày 30/5/2022, bà Thị Ch1 trình bày: Ông Danh T1 là con đẻ của bà Thị Ch1 và ông Danh L (chết 2016). Ông Danh T1 sống chung với một người phụ nữ (không rõ họ tên, địa chỉ, không có đăng ký kết hôn) có một người con tên Danh Quốc N, sinh năm 2015. Hiện tại, người phụ nữ này ở đâu thì bà Thị Ch1 không rõ, còn cháu Danh Quốc N đang sống chung với bà Thị Ch1. Sau khi tai nạn giao thông xảy ra làm cho ông Danh T1 chết, ông Lê Hữu B1 và ông Nguyễn Văn Th đã hỗ trợ cho gia đình bà số tiền 71.805.000đồng. Về trách nhiệm dân sự, bà Thị Ch1 yêu cầu bị cáo Danh H1 bồi thường chi phí mai táng, tổn thất tinh thần với tổng số tiền 30.000.000đồng. Về trách nhiệm hình sự, bà Thị Ch1 đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Danh H1.

Tại phiên tòa,

Ông Lê Hữu B1 đại diện cho ông Nguyễn Văn Th trình bày: Ông Nguyễn Văn Th là chủ xe ô tô biển số 51H-338.05. Ngày 04/4/2021, ông Lê Hữu B1 là con rể của ông Th mượn xe ô tô biển số 51H-338.05 của ông Th đi công việc thì bị tai nạn với xe mô tô biển số 68B1-436.25 do Danh H1 điều khiển, hậu quả làm cho xe ô tô biển số 51H-338.05 bị hư hỏng. Quá trình giải quyết vụ án, ông Th đã tự nguyện hỗ trợ cho gia đình bà Thị Ch1 số tiền 71.805.000đồng, ông Th không yêu cầu bà Thị Ch1 phải trả lại số tiền này. Đối với chi phí sửa xe với số tiền 60.000.000đồng thì ông Th yêu cầu bị cáo Danh H1 phải trả lại cho ông số tiền 60.000.000đồng; bị cáo Danh H1 đã thanh toán cho ông số tiền 5.000.000đồng. Do đó, ông Th yêu cầu bị cáo thanh toán tiếp số tiền 55.000.000đồng.

Ông Lê Hữu B1 trình bày: Ông Lê Hữu B1 đã tự nguyện hỗ trợ chi phí điều trị thương tích cho bị cáo Danh H1 số tiền 20.000.000đồng, ông B1 không yêu cầu bị cáo Danh H1 phải trả lại cho ông B1 số tiền này.

Bị cáo Danh H1 trình bày: Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát đã nêu. Hành vi của bị cáo bị Viện kiểm sát truy tố về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự là đúng tội bị cáo. Về trách nhiệm dân sự, bà Thị Ch1 yêu cầu bị cáo bồi thường chi phí mai táng, tổn thất tinh thần với tổng số tiền 30.000.000đồng; ông Th yêu cầu bị cáo bồi thường chi phí sửa xe với số tiền 60.000.000đồng thì bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bà Thị Ch1 và ông Th; bị cáo đã bồi thường cho bà Thị Ch1 số tiền 3.000.000đồng; bồi thường cho ông Th số tiền 5.000.000đồng. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại Bản Cáo trạng số 31/CT-VKSBL ngày 10/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An đã truy tố bị cáo Danh H1 về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, trong phần luận tội, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức vẫn giữ nguyên nội dung Bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Danh H1 phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 50, Điều 38 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Danh H1 từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

- Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là lao động chính của gia đình, hoàn cảnh gia đình bị cáo rất khó khăn nên căn cứ khoản 5 Điều 260 Bộ luật Hình sự, đề nghị không xử phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Bà Thị Ch1 yêu cầu bị cáo bồi thường chi phí mai táng, tổn thất tinh thần với tổng số tiền 30.000.000đồng; ông Th yêu cầu bị cáo bồi thường chi phí sửa xe với số tiền 55.000.000đồng và được bị cáo Danh H1 đồng ý nên đề nghị căn cứ Điều 585 Bộ luật Dân sự công nhận sự thỏa thuận này. Tại phiên tòa, bị cáo Danh H1 khai rằng đã bồi thường cho bà Thị Ch1 số tiền 3.000.000đồng. Tuy nhiên, bị cáo không cung cấp cho Tòa án giấy tờ xác

nhận bà Thị Ch1 đã nhận của bị cáo số tiền 3.000.000đồng nên không có căn cứ để xem xét khấu trừ số tiền 3.000.000đồng vào số tiền 30.000.000đồng mà bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho bà Thị Ch1.

- Về vật chứng của vụ án: Đề nghị căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự trả lại cho bị cáo Danh H1 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1, mang tên Danh H1.

Lời nói sau cùng bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bến Lức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình giải quyết vụ án, bị cáo; đại diện cho bị hại; nguyên đơn dân sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp theo pháp luật cho bị hại vắng mặt nhưng họ đã có lời khai trong quá trình điều tra và việc vắng mặt này không gây trở ngại cho việc xét xử nên căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt người này.

[2] Xét hành vi của bị cáo: Bị cáo Danh H1 khai nhận tại tòa, khoảng 15 giờ 40 phút ngày 04/4/2021, sau khi uống rượu bia cùng với Danh T1. Bị cáo điều khiển xe mô tô biển số 68B1-436.25 chở Danh T1 ngồi sau lưu thông trên đường Tỉnh 830C hướng Thành phố Hồ Chí Minh đi huyện Bến Lức. Khi đến Km 07+ĐT830C thuộc xã Tân Bửu, huyện Bến Lức, tỉnh Long An; bị cáo phát hiện phía trước cùng chiều xe của bị cáo có 01 xe mô tô đang giảm tốc độ, do khoảng cách gần nên bị cáo bóp phanh tay để tránh va chạm, làm cho xe mô tô biển số 68B1-436.25 của bị cáo bị chao đảo ngã sang trái, qua khỏi trung tâm đường khoảng 1,2m, gây tai nạn với xe ô tô biển số 51H-338.05 do ông B1 điều khiển lưu thông theo chiều ngược lại hướng huyện Bến Lức đi Thành phố Hồ Chí Minh, gây ra vụ tai nạn giao thông. Hậu quả, ông Danh T1 bị thương nặng được người dân đưa đi cấp cứu tại bệnh viện nhưng đã tử vong. Lời khai nhận tội của bị cáo tại tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện vụ tai nạn và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo Danh H1 là người có đầy đủ năng lực, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự; bị cáo đã sử dụng rượu, bia (theo kết luận của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Long An – Sở Y tế tỉnh Long An lượng Ethanol (cồn) trong máu của bị cáo là 1,42mg/ml) nhưng vẫn điều khiển xe mô tô biển số 68B1-436.25 tham gia giao thông đường bộ đã gây tai nạn với phương tiện xe ô tô biển số 51H-338.05 do ông B1 điều khiển tại vị trí cách

trung tâm đường khoảng 1,2m hướng huyện Bến Lức đi Thành phố Hồ Chí Minh, lỗi dẫn đến vụ tai nạn giao thông thuộc về bị cáo Danh H1, hậu quả làm Danh T1 tử vong. Hành vi của bị cáo đã vi phạm quy định tại khoản 23 Điều 8 Luật Giao thông đường bộ và khoản 1 Điều 35 Luật Phòng, chống tác hại của rượu, bia năm 2019. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi vô ý do cầu thả, gây nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ là tính mạng của ông Danh T1. Hành vi của bị cáo đã thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”; tội danh và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An đã truy tố bị cáo là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình giải quyết vụ án, bị cáo tỏ thái độ thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải; bị cáo đã bồi thường cho ông Th số tiền 5.000.000đồng chi phí sửa xe nên Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ này cho bị cáo theo quy định tại điểm s, b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Ngoài ra, bản thân bị cáo là người dân tộc Khmer; bị cáo có cung cấp đơn xác nhận của chính quyền địa phương xác nhận hoàn cảnh gia đình bị cáo rất khó khăn; bà Thị Ch1 có đơn đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ này cho bị cáo theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Xét hình phạt: Hành vi của bị cáo đã thực hiện gây nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ, hậu quả làm chết một người. Do đó, xét tính chất, mức độ hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra cần áp dụng mức hình phạt tương xứng, nghiêm khắc và cần cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng trong công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm. Tuy nhiên, khi lượng hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét cho bị cáo lần phạm tội này là phạm tội lần đầu; bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên được áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo nhằm thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật và giáo dục bị cáo thành người có ích cho gia đình và xã hội. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù là phù hợp với tính chất của vụ án và phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là lao động chính của gia đình, hoàn cảnh gia đình bị cáo rất khó khăn nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 5 Điều 260 Bộ luật Hình sự, không xử phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bà Thị Ch1 yêu cầu bị cáo bồi thường chi phí mai táng, tổn thất tinh thần với tổng số tiền 30.000.000đồng; ông Th yêu cầu bị

cáo bồi thường chi phí sửa xe với số tiền 55.000.000đồng và được bị cáo Danh H1 đồng ý nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 585 Bộ luật Dân sự công nhận sự thỏa thuận này. Tại phiên tòa, bị cáo Danh H1 khai rằng đã bồi thường cho bà Thị Ch1 số tiền 3.000.000đồng. Tuy nhiên, bị cáo không cung cấp cho Tòa án giấy tờ xác nhận bà Thị Ch1 đã nhận của bị cáo số tiền 3.000.000đồng nên Hội đồng xét xử không có căn cứ xem xét đề khấu trừ số tiền 3.000.000đồng vào số tiền 30.000.000đồng mà bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho bà Thị Ch1.

[8] Về vật chứng của vụ án:

- 01 (một) xe mô tô biển số 68B1-436.25, nhãn hiệu Honda; 01 (một) giấy đăng ký xe là tài sản thuộc quyền sở hữu của bị cáo Danh H1. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bến Lức đã trả lại tài sản này cho bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử không xét đến;

- 01 (một) xe ô tô biển số 51H-338.05; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe; 01 (một) giấy kiểm định xe 51H-338.05 là tài sản thuộc quyền sở hữu của ông Th. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bến Lức đã trả lại tài sản này cho ông Th là phù hợp nên Hội đồng xét xử không xét đến;

- 01 (một) giấy phép lái xe hạng C, mang tên Lê Hữu B1 thuộc quyền sở hữu của ông B1. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bến Lức đã trả lại giấy tờ này cho ông B1 là phù hợp nên Hội đồng xét xử không xét đến;

- 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1, mang tên Danh H1 thuộc quyền sở hữu của bị cáo Danh H1. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự trả lại giấy tờ này cho bị cáo Danh H1.

[9] Về án phí: Bị cáo Danh H1 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Danh H1 phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Danh H1 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 589, 591 Bộ luật Dân sự;

Buộc bị cáo Danh H1 có nghĩa vụ bồi thường cho bà Thị Ch1 số tiền 30.000.000đồng (ba mươi triệu đồng).

Buộc bị cáo Danh H1 có nghĩa vụ bồi thường cho ông Nguyễn Văn Th số tiền 55.000.000đồng (năm mươi lăm triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành tương ứng với thời gian chưa thi hành theo Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Danh H1 phải chịu 200.000đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 4.250.000đồng án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 332, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Bị cáo; Nguyên đơn dân sự; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại tòa được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người đại diện hợp pháp theo pháp luật cho bị hại vắng mặt tại tòa được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- VKSND huyện Bến Lức;
- VKSND tỉnh Long An;
- Cơ quan CSĐTCA huyện Bến Lức;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Bến Lức;
- Chi cục THADS huyện Bến Lức;
- Lưu: Án văn, Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đình Đông